TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2019/HSST
Ngy: 24.7.2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Phong
Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên
2/ Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn: Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.
Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 102/2019/HSST ngày 28.6.2019 đối với bị cáo :

NGUYỄN VĂN S - sinh năm: 1996, Tại: Thành phố Z; Thường trú: 27/2C ấp 3, xã X, huyện Y, Thành phố Z; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị N; Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 09.02.2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 33/2018/HSST; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 17.6.2015 bị Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn ra quyết định đưa vào TGD, CSGD theo quyết định số 211/QĐUB; Bị cáo bị bắt ngày 18.3.2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lê Thanh T – sinh năm: 1998 (vắng mặt)
Địa chỉ: 1/6 ấp 5, xã F, huyện Y, TP.Z.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:
Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 17.3.2019, Nguyễn Văn S phát hiện xe máy hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển số 50Y1-143.59 của anh Lê Thanh T dựng trước phòng trọ số 2, nhà trọ số 27/2B ấp 3, xã F, huyện Y không người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm, S về nhà lấy 01 chìa khóa xe và 01 cây kìm sắt rồi quay lại dùng chìa khóa mở ổ khóa xe, dùng kìm kẹp vào đuôi chìa khóa bẻ mở công tắc xe, nổ máy chạy về nhà tại địa chỉ 27/2C ấp 3, xã F, huyện Y. Tại đây S lấy biển số xe

giả 72F2-3080 gắn vào xe vừa trộm được, còn biển số xe thật 50Y1- 143.59 bỏ ở chậu kiểng trước nhà. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18.3.2019 S chạy xe trên đến gặp Mạch Quốc T nhờ T dẫn đi cầm xe, T hỏi "Xe có giấy tờ không", S trả lời "không", T nói "Xe không giấy tờ thì đem đến tiệm game bắn cá cầm" thì S đồng ý, S không nói cho T biết xe trên do phạm tội mà có. Khi T và S đi đến giao lộ giữa đường Phan Văn Hớn và Quốc lộ 1A thì bị Công an phường Tân Thới Nhất, Quận 12 thấy nghi vấn nên yêu cầu mời về trụ sở làm việc. Nhận thấy vụ trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn huyện Hóc Môn nên Công an phường Tân Thới Nhất đã chuyển giao Nguyễn Văn S và vật chứng của vụ án đến Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn để xử lý theo thẩm quyền.

Riêng anh Lê Thanh T sau khi bị mất trộm xe máy đã đến Công an xã Xuân Thới Thượng trình báo sự việc.

Kết luận định giá số 62/2019 ngày 21.3.2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Hóc Môn kết luận định giá như sau: 01 (một) xe gắn máy Honda Airblade biển số 50Y1-143.59, số tiền 18.000.000 (mười tám triệu) đồng.

Vật chứng thu giữ:

Xe gắn máy Honda Airblade, số khung NC 110AT0008890, số máy NC 110ATE0008890. Qua xác minh do ông Lê Thanh T đứng tên chủ sở hữu, cho con trai là Lê Thanh T mượn đi công việc và bị mất trộm, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu, riêng biển số 50Y1-143.59, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Biển số 72F2-3080, qua xác minh biển số này là của xe máy màu đỏ do ông Huỳnh Văn M đứng tên chủ sở hữu, ông M đã bán xe cho người khác nhưng không làm thủ tục sang tên, không biết họ tên, địa chỉ người mua.

01 điện thoại di động hiệu Philips màu đen, số Imeil 1: 865002034051551, số Imei 2: 865008034081569.

01 cây kìm bằng kim loại màu đen dài khoảng 20cm có cán bằng băng keo màu đen.

Về dân sự: Bị hại nhận lại tài sản không có yêu cầu.

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKS - HS ngày 27.6.2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn thì Nguyễn Văn S bị truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị xử phạt:

Nguyễn Văn Smức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động hiệu Philips màu đen đây là tài sản riêng của bị cáo đề nghị cần trả lại cho bị cáo.

01 cây kìm bằng kim loại màu đen dài khoảng 20cm có cán bằng băng keo màu đen là vật không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo cũng không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Hóc Môn, với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với điều luật tương ứng do Bộ luật hình sự quy định, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Văn S đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn S đã có hành vi lén lút lấy trộm một chiếc xe mô tô biển số 50Y1-143.59 trị giá 18.000.000 đồng của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra và bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo S có nhân thân xấu ngày 17.6.2015 bị Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Đông quyết định đưa vào TGD, CSGD theo quyết định số 211/QĐUB để quản lý cắt cơn giải độc, bị cáo Sơn có 01 tiền án về tội ''Lừa đảo chiếm đoạt tài sản'' chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật và lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Do đó, cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo phấn đấu trở thành người tốt hơn sau này, biết tôn trọng pháp luật, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo có đơn xin bãi nại của bị hại. Qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại là anh Lê Thanh T vắng mặt nhưng căn cứ vào hồ sơ vụ án, xét thấy anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Philips màu đen đây là tài sản riêng của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho thi hành án.

Đối với 01 cây kìm bằng kim loại màu đem dài khoảng 20cm có cán bằng băng keo màu đen là vật không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 biển số 72F2-3080 không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt:

Nguyễn Văn S 01(một) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18.3.2019.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 72F2-3080 ; 01 cây kìm bằng kim loại màu đen dài khoảng 20cm có cán bằng băng keo màu đen.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Philips màu đen nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho thi hành án.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 73/PNK ngày 01.4.2019 của Công an huyện Hóc Môn).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UB TVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- TAND TP.HCM;
- Bị cáo;
- VKS ND huyện Hóc Môn;
- Người bị hại;
- Thi hành án huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Lưu:HS,VT.

Phan Anh Phong